

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST

Ngày: 27-02-2024

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Dũng

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

2. Bà Nguyễn Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 394/2023/TLST- DS ngày 22/11/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-DS ngày 15/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2024/QĐST-DS ngày 29/01/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: A L, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Kiều Trần Anh T1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu phố I, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1953. Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Diệu H: Ông Phạm T, sinh năm 1958. Địa chỉ: A L, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện, ngày 13/11/2023, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm T trình bày:**

Nguyên do tôi là bạn bè thân thuộc với Ông Kiều Văn M, thường trú tại khu phố I, phường B, tp P. Trước kia là đồng đội với tôi cùng đơn vị công tác tại Công an phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận giai đoạn năm 1975 đến 1981. Do sự quen biết này, nên ông M có đề nghị tôi cho con ông tên là Kiều Trần Anh T1 (sinh năm 1990, thường trú tại khu phố I, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, CMND số 261248592 cấp ngày 21/6/2016, số điện thoại: 0886133233) hiện đang kinh doanh tại Công ty T4, vay tiền với lãi suất 4,5%/tháng để làm ăn. Tôi có đồng ý cho vay tiền với lãi suất là 4,5%/tháng. Ngày 23/2/2021 Tôi nộp tiền 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng), ngày 24/2/2021 tôi nộp tiền 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng). Tổng cộng là 2.000.000.000 đ (Hai tỷ đồng) tôi đã nộp vào tài khoản của ông Kiều Trần A T1 tại Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B1 và ông T1 đã ký tên xác nhận đã nhận đủ và thanh toán lãi suất 4,5%/tháng vào giấy nộp tiền (Có giấy nộp tiền kèm theo).

Về thực hiện trả lãi từ ngày 20/3/2021 đến ngày 20/5/2021 ông T1 trả lãi đầy đủ (3 tháng x 90.000.000 đ) = 270.000.000 đồng, ngày 01/8/2021 ông T1 trả thêm 50.000.000 đồng. Tổng cộng ông T1 đã trả cho tôi 320.000.000 đ (Ba trăm hai chục triệu đồng).

Nay tôi đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử giải quyết cho tôi được thu lại tiền gốc mà tôi đã bỏ ra cho ông K Trần Anh T1 vay với số tiền là 2.000.000.000 đ (Hai tỷ đồng) và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật (Điều 468 Bộ luật dân sự 2015) là không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay như sau khoản vay 2.000.000.000đ (2 tỷ đồng) x 1,67% x 35 tháng = 1.169.000.000 đ (từ ngày 20/3/2021 đến ngày 27/2/2024) (làm tròn 1 tháng). Ông T1 đã thanh toán + Số tiền lãi còn lại chưa thanh toán - 320.000.000 đ là 849.000.000 đ (T2 trăm bốn mươi chín triệu). Tổng cộng số tiền cả gốc và lãi phải trả là 2.849.000.000 (Hai tỷ tám trăm bốn mươi chín triệu đồng).

***/ Bị đơn: Ông Kiều Trần Anh T1 (Vắng mặt)**

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng ông T3 và bà P là đúng theo qui định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông T1 phải trả

cho nguyên đơn tiền vay là 2.000.000.000 đồng, và tiền lãi 1.169.000.000đ trừ 320.000.000 đồng đã trả lãi trước đây là đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe đương sự trình bày, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Kiều Trần Anh T1, cư trú tại khu phố I, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đối với người tham gia tố tụng Bị đơn ông Kiều Trần Anh T1 đã được tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng đúng qui định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt lần 2. Tòa án áp dụng điểm b khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn . Đề nghị Tòa án Nhân dân Thành phố Phan Thiết xét xử giải quyết cho tôi được thu lại tiền gốc mà tôi đã bỏ ra cho Ông K Trần Anh T1 vay với số tiền là: 2.000.000.000 đ (Hai tỷ đồng) và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật (Điều 468 Bộ luật dân sự 2015) là không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, được tính đến thời điểm ngày tháng năm trả nợ gốc và lãi như sau: để tôi trả nợ gốc và tiền lãi cho ngân hàng. Khoản vay 2.000.000.000 đ (2 tỷ đồng) x 1,67% x 35 tháng = 1.169.000.000 đ (Từ ngày 20/3/2021 đến 27/02/2024 (làm tròn 1 tháng) + Đã thanh toán: 320.000.000 đồng; + Số tiền lãi còn lại chưa thanh toán: 849.000.000 đồng; tổng cộng tiền cả gốc và lãi là: 2.849.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm bốn chín triệu đồng).

Xét yêu cầu của khởi kiện của ông T là có cơ sở chấp, căn cứ điều 463 luật dân sự 2015: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có qui định.”*

Từ những căn cứ trên buộc ông Kiều Trần A Trúc trả cho ông T số tiền vay 2.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 27/02/2024 là: 2.849.000.000 đồng

[3] Về án phí: ông T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 262; khoản 1 Điều 147; của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463. Bộ luật Dân sự năm 2015

- Điều 357, Điều 468, Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tư

Buộc Ông Kiều Trần Anh T1, phải trả cho ông Phạm T số tiền vay gốc là: 2.000.000.000 đồng và tiền lãi tính từ 20/03/2021 đến ngày 27/02/2024 (làm tròn 01 tháng) là 849.000.000 đồng. Tổng cộng: 2.849.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với qui định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Án phí: Ông Kiều Trần Anh T1 phải nộp 88.980.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn ông Kiều Trần Anh T1. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/02/2024). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Phan Thiết;
- Thi Hành Án Phan Thiết;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng

